

Số: 26/2024/QĐCNTTLH

Thị xã Kỳ Anh, ngày 10 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ**  
**SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ Điều 32,33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;  
Căn cứ vào Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của người khởi kiện chị **Đào Quế A** và người bị kiện anh **Trần Văn C**.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 03 năm 2024 về việc yêu cầu “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” của chị **Đào Quế A**.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 5 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Chị **Đào Quế A**, sinh năm: 1999; căn cước công dân số: 042199004278; cấp ngày: 23/11/2022; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Nơi cư trú: **Tổ dân phố H, phường H, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh**

- Người bị kiện: Anh **Trần Văn C**, sinh năm: 1996; căn cước công dân số: 042096015884; cấp ngày: 23/02/2024; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Nơi cư trú: **Tổ dân phố H, phường H, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh**

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án như sau: Đơn khởi kiện về việc ly hôn (01 trang – Bản gốc); Giấy chứng nhận kết hôn(01 trang-Bản gốc); căn cước công dân và xác nhận thông tin nơi cư trú của chị **Đào Quế A** và anh **Trần Văn C** (04 trang – bản photo chứng thực); Giấy khai sinh con (02 trang-Bản sao); Bản tự khai của của chị **Đào Quế A** và anh **Trần Văn C** (02 trang – Bản gốc); BB ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23/5/2024 (01 trang-Bản gốc).

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 5 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 5 năm 2024, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị **Đào Quế A** và anh **Trần Văn C** thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Chị **Đào Quế A** và anh **Trần Văn C** thống nhất giao con chung là cháu **Trần Ngọc Gia N**, sinh ngày: 19/02/2018 cho chị **Đào Quế A** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi). Giao cháu **Trần Ngọc Bảo C1**, sinh ngày: 07/01/2020 cho anh **Trần Văn C** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi). Ghi nhận sự tự nguyện của chị **Đào Quế A** và anh **Trần Văn C** không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không được ai ngăn cản cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại Khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị **Đào Quế A** và anh **Trần Văn C** đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND thị xã Kỳ Anh;
- Chi cục THADS thị xã Kỳ Anh;
- UBND phường Hưng Trí;
- Chị Đào Quế Anh;
- Anh Trần Văn Chung;
- Lưu VT; Hồ sơ vụ việc.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Ngọc Thạch**